TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 04 /2019/ HNGĐ - ST
Ngày 19/6 /2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mão

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ngoan -Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLST- HNGĐ ngày 26/3/2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX-ST ngày 15/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng A, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị A; vắng mặt anh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2019, bản tự khai và tại phiên tòa chị A trình bày: Chị kết hôn với anh L là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 13 tháng 01 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống nên vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Từ tháng 5/ 2014 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên cháu là Nguyễn Hồng Tuyết V, sinh ngày 31/10/2010. Hiện nay cháu V đang do chị A trông nom, chăm sóc. Khi ly hôn chị A xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu đủ tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Nguyễn Văn L theo địa chỉ anh L đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú, bố anh L là ông Nguyễn Văn T đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh Nguyễn Văn L nhưng anh L đều không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản xác minh ông Nguyễn Văn T đã cung cấp: anh L và chị A kết hôn vào năm 2010, sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách của anh chị không hợp nhau nên chị A bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở xã K từ năm 2014 và cũng từ đó anh chị sống ly thân. Anh L đi làm ăn xa không có địa chỉ cố định, thỉnh thoảng vào ngày nghỉ anh L có về thăm nhà. Khi nhận được các văn bản của Tòa án về việc chị A xin ly hôn anh L, ông T đã thông báo cho anh L biết, anh L cũng đồng ý ly hôn nhưng không gửi các văn bản giấy tờ gì về cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 16/4/2019 Ủy ban nhân dân xã K đã cung cấp như sau: Chị Nguyễn Hồng A và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Y. Sau khi kết hôn chị A và anh L về sống chung tại gia đình ông Nguyễn Văn T ở xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng với nhau về quan điểm sống. Nay chị A có đơn xin ly hôn quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn của vợ chồng anh L chị A để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô nghiên cứu đúng thời gian. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật không đến Tòa án tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn L theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hồng A, cho chị Nguyễn Hồng A được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Tuyết V, sinh ngày 31/10/2010 cho chị A trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu V đủ tuổi thành niên, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A.

Về tài sản chung và công nợ: Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị A không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Hồng A xin ly hôn anh Nguyễn Văn L, do anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh

Bình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã thụ lý vụ tranh chấp ly hôn và con chung là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn L không đến Tòa án để làm việc và vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại các phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô đã tống đạt các thông báo phiên hòa giải và tống đạt hợp lệ hai lần giấy báo phiên tòa cho gia đình anh L, bố đẻ anh L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh L nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng A và anh Nguyễn Văn L kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã K. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn chị A và anh L chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc từ tháng 5/ 2014 cho đến nay chị A và anh L sống ly thân nhau, anh L cũng không quan tâm đến chị và con, chị A cũng không quan tâm đến cuộc sống của anh L. Đến nay chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L, do anh L không có mặt ở nhà ông T (bố đẻ) anh L đã nhận và thông báo cho anh L biết nhưng anh L không cung cấp địa chỉ cụ thể hiện nay, không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình cho Tòa án về việc chị A xin ly hôn anh thể hiện anh L là người cố tình dấu địa chỉ, từ chối cung cấp các chứng cứ liên quan đến quan hệ hôn nhân của anh L, chị A nên anh L phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp chứng cứ. Tại phiên tòa chị A thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị vẫn kiên quyết xin ly hôn anh L vì lý do mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra đã lâu, anh chị sống ly thân nhau cách đây đã hơn năm năm không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bố đẻ anh L và Ủy ban nhân xã K nơi anh L chị A sinh sống cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng anh L chị A xẩy ra đã lâu, anh chị sống ly thân nhau từ năm 2014. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh L đã trầm trọng, đời sống cung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị A xử cho chị A được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Chị A và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Hồng Tuyết V, sinh ngày 31/10/2010. Từ khi nhỏ cháu V đang do chị A trực tiếp chăm sóc. Khi vợ chồng ly thân, năm 2017 chị Ánh đã cho cháu V vào tỉnh Thanh Hóa sinh sống và làm ăn, hiện nay Nguyễn Hồng Tuyết V đang học tại trường tiểu học Hoàng Đức, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Khi Tòa án hỏi nguyện vọng của cháu V mong muốn ở với bố hay mẹ khi bố mẹ ly hôn thì cháu V có nguyện vọng ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị A đều có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu V đủ tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu V, đồng thời đảm bảo việc sinh hoạt, ổn định học tập của cháu V và nguyện vọng của cháu V cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Hồng Tuyết V cho chị A tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu V đủ tuổi thành niên. Anh L không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị A.

[4]Tài sản chung và công nợ: Chị A không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]Án phí: - Án phí ly hôn: Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Hồng A, cho chị Nguyễn Hồng A được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L. Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Hồng A và anh Nguyễn Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Hồng A trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hồng Tuyết V, sinh ngày 31/10/2010 đến khi cháu V đủ tuổi thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ánh.

Chị A không được cản trở anh L thăm nom con chung.

3. Án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Hồng A phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001994 ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bán án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa